

Số: 66/2025/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2025/TLST/HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Phước T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Võ Thị Tr, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Phước T và chị Võ Thị Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Phước T và chị Võ Thị Tr tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Trần Phước T2, sinh ngày 04/3/2018 chị Tr đang nuôi. Anh T và chị Tr thoả thuận quyền nuôi con như sau:

Chị Tr được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Phước T2, sinh ngày 04/3/2018 sau khi ly hôn.

Anh Trần Phước T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Phước T và chị Võ Thị Tr tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng như sau:

Anh Trần Phước T đồng ý cấp dưỡng nuôi con tên Trần Phước T2, sinh ngày 04/3/2018 mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), phương thức cấp dưỡng là hàng tháng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Trần Phước T2 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân gia đình nhưng anh T và chị Tr không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh T và chị Tr không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Trần Phước T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà anh T nộp theo biên lai thu tiền số 0011619, ngày 14 tháng 01 năm 2025 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Anh Trần Phước T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tranh